

Bản án số: 234/2020/HSST  
Ngày 30-10-2020

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BOM - TỈNH ĐỒNG NAI

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Hảo

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lộc Văn Bậu

Ông Doãn Đức Hùng

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Đinh Thị Hà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:** Ông Phạm Hữu Tình - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 10 năm 2020 tại Trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 230/2020/TLST-HS ngày 01 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 224/2020/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 4 năm 2020; đối với:

Họ và tên: Trần Thị Kim H; giới tính: nữ

Sinh năm: 1989, tại: Thành phố Hồ Chí Minh.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: phật.

Trình độ học vấn: 9/12.

Nghề nghiệp: Không.

HKTT: phường 3, Quận B, TP. HCM.

Nơi cư trú: Sống lang thang

Họ tên cha: Trần Văn H, sinh năm 1961 (Già yếu).

Họ tên mẹ: Nguyễn Thuý P, sinh năm 1965 (Già yếu).

Bị can là con duy nhất trong gia đình.

Có chồng: Cao Thanh D, sinh năm 1986. Có 04 con, lớn nhất sinh năm năm 2005. Nhỏ nhất sinh năm năm 2018.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị can bị bắt ngày 16/7/2019 hiện đang tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Trảng Bom. (Có mặt).

Bị hại: 1/ Anh Nguyễn Trọng H, trú tại: tổ dân phố 8, TT Krông Năng, Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt).

2/ Anh Võ Việt Ph, trú tại: khu phố 2, Thị trấn Trảng Bom, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai. (Vắng mặt).

**NHẬN THẤY**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Thị Kim H, là đối tượng nghiện ma túy, sống lang thang và không có nghề nghiệp.

Khoảng 17 giờ ngày 15/7/2020, Hân đi lang thang tại khu phố 1, thị trấn Trảng Bom, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai thì thấy xe mô tô biển số 67M7-xxxx của anh Nguyễn Trọng H, đang dựng phía trước quán cafe (không tên) do bà Nguyễn Thị L, làm chủ, H nhìn thấy chìa khóa xe đang nằm dưới đất gần xe mô tô của anh Hiếu nên nảy sinh ý định trộm cắp xe của anh H. Lợi dụng anh H đang ngủ say trên võng trong quán cafe, Hân nhặt chìa khóa cắm vào ổ khóa xe mô tô biển số 67M7-xxxx khi thấy mở khóa được, H đã ngồi lên xe khởi động máy trộm cắp xe mô tô biển số 67M7-xxxx điều khiển xe tẩu thoát. Sau khi trộm cắp được xe mô tô biển số 67M7-xxxx, H điều khiển xe chạy đến Trung tâm y tế huyện Trảng Bom đón Cao Thanh D (là chồng của H) và rủ D cùng đi trộm cắp tài sản, thì D đồng ý. Khi H và D đi ngang qua ngôi nhà đang xây dựng tại khu phố 3, thị trấn Trảng Bom, huyện Trảng Bom, thấy không có người trông coi nên H dừng xe mô tô lại, H nói D ở ngoài trông xe và cảnh giới để H đi vào trong nhà trộm cắp 01 bộ dàn giáo của anh Võ Việt Ph là chủ nhà. Sau khi trộm cắp được 01 bộ dàn giáo H và D sử dụng xe mô tô biển số 67M7-xxxx chở vào xã S, huyện Trảng Bom tìm chỗ bán. Trên đường đi H và D bị tổ tuần tra của Công an xã S kiểm tra, nghi vấn H và D trộm cắp tài sản nên đã đưa H và D về Công an xã làm việc. Qua làm việc H và D đã khai nhận hành vi trộm cắp như trên Công an thị trấn T lập hồ sơ ban đầu chuyển Cơ quan CSĐT thụ lý giải quyết theo thẩm quyền.

Vật chứng thu giữ: 01 xe mô tô nhãn hiệu SUNLUX biển số 67M7-xxxx; số máy: 013987, số khung: 013987, màu: Bạc đen đã qua sử dụng và 01 bộ dàn giáo đã qua sử dụng.

Ngày 22/7/2020 Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Trảng Bom kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu SUNLUX biển số 67M7-xxxx; số máy: 013987, số khung: 013987, màu: Bạc đen đã qua sử dụng trị giá 2.000.000 đồng; 01 bộ giàn giáo đã qua sử dụng trị giá 350.000 đồng.

Bản cáo trạng số: 248/CT-VKS-TB ngày 25/9/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom truy tố bị cáo Trần Thị Kim H phạm tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1, Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát trình bày lời luận tội vẫn giữ nguyên quyết định truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 đề nghị xử phạt bị cáo mức án tù 06 tháng đến 08 tháng tù. Và buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Lời nói sau cùng của bị cáo: bị cáo mong hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Trảng Bom, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra, lời khai của người làm chứng, các chứng cứ khác có tại hồ sơ và cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom truy tố. Từ đó đã có đủ cơ sở kết luận: Vào ngày 15/7/2020 tại khu vực thị trấn Trảng Bom, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai, bị cáo Trần Thị Kim H đã có hành vi Trộm cắp tài sản là 01 xe mô tô nhãn hiệu SUNLUX biển số 67M7-xxxx; số máy: 013987, số khung: 013987, màu: Bạc đen đã qua sử dụng trị giá 2.000.000 đồng của anh Nguyễn Trọng H; 01 bộ giàn giáo đã qua sử dụng trị giá 350.000 đồng của anh Võ Việt Ph (Tổng trị giá tài sản mà H trộm cắp là 2.350.000 đồng).

Hành vi của bị cáo bị cáo Trần Thị Kim H phạm tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1, Điều 173 Bộ luật hình sự, như Cáo trạng VKS đã truy tố và viện dẫn.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây bất bình trong quần chúng nhân dân, gây mất an ninh, trật tự trị an. Bị cáo là người đã trưởng thành bản thân ý thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo tích cực thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, cần có mức án nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Nên khi quyết định hình phạt, có xem xét đến tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như:

Về tình tiết tăng nặng: Không.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn theo quy định tại điểm h, i, s khoản 1 điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Xử lý vật chứng:

+ Đối với các vật chứng gồm: 01 xe mô tô hiệu SUNLUX biển số 67M7-xxxx do anh Nguyễn Trọng H sử dụng, anh H mua xe mô tô trên của 01 người không rõ nhân thân lai lịch. Qua xác minh xe mô tô 67M7-xxxx do chị Nguyễn Thị Minh H đứng tên, hiện chưa làm việc được với chị H nên Cơ quan cảnh sát điều tra tách ra, khi nào làm việc được sẽ xử lý sau.

+ Đối với 01 bộ đàn giáo đã qua sử dụng của anh Võ Việt Ph, Cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng trả cho anh Ph.

Đối với hành vi: “Sử dụng trái phép chất ma túy” của Trần Thị Kim H và Cao Thanh D vào ngày 16/7/2020 tại khu phố 1, thị trấn T, Cơ quan CSĐT đã ra Quyết định xử phạt hành chính theo quy định tại Khoản 1, Điều 21 Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2017 của Chính phủ là phù hợp.

Đối với Cao Thanh D cùng bị cáo H trộm cắp 01 đàn giáo của anh Võ Việt Ph có trị giá 350.000 đồng chưa đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại Điều 173 BLHS nên Cơ quan cảnh sát điều tra đã ra quyết định xử lý hành chính đối với D là phù hợp.

[3] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ theo khoản 1 Điều 173; điểm h,i,s khoản 1 điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

- Tuyên bố bị cáo Trần Thị Kim H phạm tội “Trộm cắp tài sản”

- Xử phạt bị cáo Trần Thị Kim H: 06 (Sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 16/7/2020.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Trần Thị Kim H phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị hại vắng mặt thì thời hạn trên tính từ ngày bản án được niêm yết, tổng đạt hợp lệ theo luật định.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

\* *Nơi nhận:*

- VKS huyện Trảng Bom (2)
- CA huyện Trảng Bom – BC (3)
- TAT.ĐN (1)
- THA.huyện Trảng Bom (5)
- Người liên quan (1)
- Lưu. (2)
- Sở tư pháp (1)

**Nguyễn Thị Phương Hảo**

## **HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Các Hội thẩm nhân dân**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**